

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/DSST

Ngày 31/3/2025

V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bình Thái; Bà Đào Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công Ki vụ án dân sự thụ lý số: 63/2025/TLST-DS ngày 10/01/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXX-DSST ngày 13/3/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Â, sinh năm 1964. (Có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1962 (Xin xét xử vắng mặt).

Các đương sự cùng trú tại: Đội 5, thôn X, xã T, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự Ki, biên bản lấy lời Ki và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn bà Nguyễn Thị Â trình bày: Bà và bà K là chỗ gia đình và cùng sống trong làng. Ngày 15 tháng 01 năm 2020 (âm lịch) bà có cho bà K vay số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Khi vay hai bên không thỏa thuận về lãi, bà K cam kết là khi nào bà cần tiền thì bà K sẽ trả. Khi cho vay bà đưa tiền cho bà K vay 01 lần số tiền 20.000.000 đồng tại nhà bà (tiền mệnh giá bao nhiêu thì bà không còn nhớ rõ vì thời gian đã lâu). Việc vay tiền là do một mình bà cho bà K vay (chồng bà K đã chết). Khi nhận tiền, bà K ghi trên sổ của bà nội dung như sau : "15 -1 2020 20,000 20 triệu K". Nội dung trên sổ là do bà K ghi bằng chữ của bà

K. Do khi đó bà K viết chung phần vay của bà K với khoản bà cho bà Thanh vay trên cùng một trang giấy nên khi bà Thanh trả nợ tiền cho bà thì bà đã gạch nhầm vào nội dung phần mà bà K viết. Trên thực tế bà K chưa trả bà số tiền trên. Sau đó, bà đã đòi bà K nhiều lần, lần gần đây nhất là ngày 15/12/2023 âm lịch, bà K không trả tiền còn có những lời nói xúc phạm đến gia đình bà. Do vậy bà yêu cầu bà K phải có trách nhiệm trả bà số tiền nợ là 20.000.000 đồng. Lãi suất bà không yêu cầu.

Tòa án lấy lời Ki và giao các văn bản tố tụng. Trong biên bản lấy lời Ki, bà K Ki rằng: Do mối quan hệ làng xóm nên vào ngày 15/01/2020 bà có vay của bà A 20.000.000 đồng. Khi vay bà A là người viết vào sổ nợ của bà A, chữ ký K trong giấy vay nợ là chữ ký của bà. Tuy nhiên bà xác định đã trả hết số nợ bởi lẽ sau khi trả nợ, bà A tự tay xóa phần vay trong sổ nợ, bà xác định có vay và đã trả hết số nợ 20.000.000 đồng cho bà A nên hiện tại bà không còn nợ bà A bất kỳ số tiền nào. Nay bà A khởi kiện, bà khẳng định đã trả hết nên không có trách nhiệm trả nợ, bà từ chối tham gia tố tụng và xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, hòa giải cũng như xét xử của Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bà K phải có trách nhiệm trả bà số tiền 20.000.000 đồng. Không yêu cầu lãi suất.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 274, 275, 280, 463, 466 và 469 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền nợ là 20.000.000 đồng.

Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Tuy nhiên bị đơn là người cao tuổi nên đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo thông báo thụ lý và quyết định xét xử xác định là vụ án Tranh chấp kiện đòi tài sản, tuy nhiên xác định bà A cho bà K vay tiền, không thoả thuận lãi suất, không hẹn thời gian trả, do vậy xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn có HKTT: Thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án huyện Tiên Du giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3, Điều 26, Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị K đã có lời Ki và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định và xử vắng mặt bị đơn theo Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Quá trình khởi kiện và tại phiên toà bà Nguyễn Thị A yêu cầu bà Nguyễn Thị K phải trả số tiền nợ theo giấy vay nợ là 20.000.000 đồng, tiền lãi bà A không yêu cầu. Xét thấy, trong giấy vay nợ ngày 15/01/2020 xác định bị đơn bà K có vay của bà A số tiền 20.000.000 đồng. Trong các lời Ki bà K đều thừa nhận có vay của bà A số tiền 20.000.000 đồng và chữ ký trong sổ nợ là chữ ký của bà K giống như lời trình bày của bà A do vậy đây là chứng cứ không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét giấy vay nợ thì thấy, thời điểm hiện tại giấy vay nợ đã bị gạch xóa, bà A cho rằng bà K chưa trả số tiền vay nhưng do bà gạch nhầm phần bà Thanh trả nợ nên đã gạch cả vào phần ghi nợ cho bà K vay. Bà K thì không đồng ý quan điểm này vì xác định đã trả nợ. Tại phiên tòa, bà A cho rằng bà K nói đã trả thì phải chứng minh việc bà K trả bao giờ, trả tại đâu và trả cho ai. Hội đồng xét xử thấy nghĩa vụ chứng minh thuộc về đương sự, bà A đi khởi kiện thì bà là người phải chứng minh việc bà K vẫn còn nợ và chưa trả nợ cho bà, tuy nhiên trong giấy vay nợ bản gốc mà bà cung cấp cho Tòa án xác định giấy vay nợ đã bị gạch xóa và bà không đưa ra được chứng cứ khác. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận vì vậy nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên, theo Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 thì bà A là người cao tuổi nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 262, 264, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 274, 275, 280, 463, 466 và 469 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Á khởi kiện đòi bà Nguyễn Thị K số tiền 20.000.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí DSST cho nguyên đơn.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS huyện Tiên Du;
- THADS huyện Tiên Du;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Hương

Hội Thẩm Nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Bình Thái Đào Thị Thu

Nguyễn Thị Lan Hương